

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD2	7:25	2+20	0+0		1+21	0+0	chuyen 1 RP3-TD2
2		RP3+TD5	7:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
3		P6+CTK3+TD3	7:25	3+3+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
4		8K10+TD5+TD1	9:25	11+8+2	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
5		RC8+MRM+RP3	9:25	3+5+13	0+0+0		0+6+16	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2024	TO: RP3 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - N.ANH - Vũ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIẾP PHI	RP3				100	75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG THUY	RP3					68	KHOAN	Vietnamese
3	BUI VĂN CHÍNH	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
4	VUONG DINH LIEN	TD2	96	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI NGOC DUNG	TD2	38	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM TÂN ĐIỀN	TD2	40,700	2	12		64	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC HAI	TD2	99	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN LỢI	TD2	97	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY DỪNG	TD2	90	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN BÌNH MINH	TD2	01-02	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
12	KARPUNIN ALEXEY	TD2	900	1	5		100	KHOAN	Russian
13	PHẠM TIẾN VINH	TD2	91	1	15		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	TD2	92	1	5		52	CODIEN	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN TUẤN	TD2	03	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HOANG	TD2	08-09	2	12		68	CODIEN	Vietnamese
17	HOANG MINH THƯỜNG	TD2	96	1	15		63	CODIEN	Vietnamese
18	PHẠM DUY HÙNG	TD2	95	1	15		68	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN QUÂN	TD2	06-07	2	10		74	CODIEN	Vietnamese
20	HOANG MINH TUẤN	TD2	93-94	2	20		75	CODIEN	Vietnamese
21	LÊ VĂN CHÁNH	TD2	88-89	2	8		58	PSV	Vietnamese
22	VU MẠNH DỪNG	TD2	04-05	2	10		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	2	0	0	143	100	1	1	CHUYEN 01 PAX TU RP3 SANG TD2
2	TD2	20	26	174	1.432	0	21		
TOTAL		22	26	174	1.575	100	22		
WEIGHT KG				174	1.575	100			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2024	TO: RP3 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LTuấn - Dương - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐÌNH THANH	RP3					60	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN HẬU	RP3	63	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN LÊ KIẾN	RP3	65-66	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	RP3	70	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
5	VÕ HIỀN VĂN	RP3	68	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HUNG	RP3	71	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUYNH	RP3	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NHẬT QUANG	RP3	67	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TUYẾN	RP3					64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN HOA	RP3	64	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH TRUNG NGHĨA	RP3	72	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH VĂN TIẾN	RP3	73	1	8		86	ANTOAN	Vietnamese
13	TU DƯƠNG DUNG	TD5	01	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	CAO ĐỨC HAI	TD5	02	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ NGỌC LIÊM	TD5	03	1	5	100	65	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN THUY	TD5	95	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
17	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	97	1	7		104	KHOAN	Russian
18	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD5	04	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ TIẾN DUNG	TD5	96	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN PHU	TD5	93-94	2	15		65	DMC-MI	Vietnamese
21	NGUYỄN HUU TÍNH	TD5	98	1	10		70	DMC-MI	Vietnamese
22	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	99-100	2	10		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	11	61	835	0	10		
2	TD5	10	12	78	760	100	12		
TOTAL		22	23	139	1.595	100	22		
WEIGHT KG				139	1.595	100			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P6 - CTK3 - TD3	CREW: ĐỨC - KHÁI - TDUNG -	ETA: 09:30
VANG-1		VAnh	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU VIỆT	P6	74	1	7		69	ANTOAN	Vietnamese
2	KHUÔNG THANH DƯƠNG	P6	75	1	17		67	ANTOAN	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG VŨ	P6	76	1	15	12	45	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SƠN	CTK3	92	1	10	14	58	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG QUỐC VIỆT	CTK3	91	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HIỆP	CTK3	89-90	2	19	40	85	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	79	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3	76	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	77	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN TRỌNG BẰNG	TD3	74	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
11	VUÔNG HỮU QUỐC THAI	TD3	73	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH ĐÌNH	TD3	75	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HAI -92	TD3	70	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	78	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG THANH TŨ	TD3					86	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC BẢO TŨ	TD3	80	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD3	69	1	10	57	70	DVL	Vietnamese
19	LÊ THANH TŨ	TD3	71	1	5		78	DVL	Vietnamese
20	LÊ VĂN THẮNG	TD3	72	1	10		77	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	3	39	181	12	0		
2	CTK3	3	4	38	215	54	0		
3	TD3	14	12	77	1.019	57	22		
TOTAL		20	19	154	1.415	123	22		
WEIGHT KG				154	1.415	123			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2024	TO: BK10 - TD5 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Nam - N.ANH - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TÂN	BK10	36-37	2	12	26	88	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM QUỐC TRƯỞNG	BK10	46-47	2	16		59	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HIẾU	BK10	29	1	10	17	71	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VĂN HÙNG	BK10	34-35	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU KHUYẾN	BK10	30-31	2	22		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN KHÁC THẠCH	BK10	48-49	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN ĐĂNG HUÂN	BK10	32	1	10	18	78	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN HUY CƯỜNG	BK10	38	1	10	19	55	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ XUÂN CHÍNH	BK10	40	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN VINH	BK10	41-42	2	20		50	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN NAM	BK10	44-45	2	22		77	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	11	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THANH	TD5	17	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	16	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
15	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	12	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	14	1	9		66	DVL	Vietnamese
17	CHU ĐÌNH THANH	TD5	13	1	9		52	DVL	Vietnamese
18	TRẦN THAI AN	TD5	15	1	15		73	DVL	Vietnamese
19	HỒ VĂN ANH	TD5	10	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁC THANH CHUNG	TD1	24	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ MINH HOANG	TD1	22-23	2	19		74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	11	18	171	743	80	0		
2	TD5	8	8	60	554	0	11		
3	TD1	2	3	28	149	0	11		
TOTAL		21	29	259	1.446	80	22		
WEIGHT KG				259	1.446	80			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2024	TO: RC8 - MRM - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LTuấn - Dương - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN VIỆT	RC8	59-60	2	19	20	79	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM MINH VŨ	RC8	57-58	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH LINH	RC8	55-56	2	19		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HAI LÂM	MRM	84-85	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THANH TÙNG	MRM	86	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
6	MAI TUẤN KIẾT	MRM	81	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
7	NGÔ DUY NGỌC	MRM	82	1	15		59	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG TIỀN	MRM	83	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HOANG	RP3	90-91	2	10		78	ANTOAN	Vietnamese
10	NGÔ MINH PHƯƠNG	RP3	88-89	2	19		90	ANTOAN	Vietnamese
11	PHẠM HAI LONG	RP3	87	1	15	30	80	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NAM	RP3	92	1	10		74	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỂU	RP3	85	1	15		89	DVL	Vietnamese
14	BÀN PHÚC LONG	RP3	84	1	5		75	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN CHÍ LINH	RP3	86	1	5		84	DVL	Vietnamese
16	VŨ VĂN NAM	RP3	83	1	5		70	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN KIM HƯƠNG	RP3	80-82	3	19		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH MINH	RP3	79	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	THẠCH BANE	RP3	78	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THỨC	RP3	76-77	2	15		70	KHI	Vietnamese
21	ĐẠO NGÂN LAM	RP3	74-75	2	10		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC8	3	6	57	233	20	0		
2	MRM	5	6	49	378	0	6		
3	RP3	13	19	138	965	30	16		
TOTAL		21	31	244	1.576	50	22		
WEIGHT KG				244	1.576	50			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD5	7:25	7+15	0+0		3+19	0+0	
2		P1+TD3	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
3		MRM+TD5	9:25	17+3	0+0		13+8	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2024	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Linh - ĐNam - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HUU VUNG	TD3	65	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN MINH THANG	TD3	94	1	5		130	KHOAN	Vietnamese
3	NGO VAN KIEM	TD3	58	1	3	40	64	KHOAN	Vietnamese
4	DO THANH HAI	TD3	60	1	9		98	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM TRUONG ANH	TD3	59	1	2		90	KHOAN	Vietnamese
6	VU TOAN THANG	TD3	63	1	10	8	77	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM TIEN CHUNG	TD3	61	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
8	DAVYDOV DANIIL	TD5	57	1	5		68	KHOAN	Russian
9	CHUSH MAKSIM	TD5	58	1	6		103	KHOAN	Russian
10	NGUYEN XUAN THE	TD5	59	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN THIEU	TD5	61	1	12		88	KHOAN	Vietnamese
12	VY HUNG CUONG	TD5	51	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	MAI TRUONG TRUNG	TD5	54	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
14	BUI XUAN KHOA	TD5	56	1	9		57	KHOAN	Vietnamese
15	LUU VAN MANH	TD5	53	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
16	HA VAN PHUC	TD5	48	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HUNG	TD5	47	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DANG KHOI	TD5	50	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUU HUNG	TD5	52	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
20	LE ANH SON	TD5	60	1	10		70	DMC-MI	Vietnamese
21	HA QUOC VINH	TD5	49	1	4		69	PSV	Vietnamese
22	PHAM QUANG HUY	TD5	55	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	7	7	41	639	48	4		
2	TD5	15	15	112	1.105	0	18		
TOTAL		22	22	153	1.744	48	22		
WEIGHT KG				153	1.744	48			

GRAND TOAL: 1.945 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2024	TO: P1 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG -	ETA: 09:25
CAM-1		VAnh	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DOÀN ĐỨC	P1	98	1	11	54	75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ QUANG HIẾU	TD3	96	1	5		115	KHOAN	Vietnamese
4	LUU VAN SON	TD3	64	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	90	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
6	TRANG NGỌC HÙNG	TD3	84	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN QUANG	TD3	81	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC THĂNG	TD3	98	1	13		61	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ THANH THAI	TD3	82	1	18		90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD3	83	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG MINH TUẤN	TD3	97	1	15		82	KHOAN	Vietnamese
12	HA TRUNG ĐÔNG	TD3	95	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
13	TRƯƠNG NAM THĂNG	TD3	88-89	2	15		59	BAKER HU	Vietnamese
14	NGUYỄN QUYẾT QUYNH	TD3	85-86	2	19		65	BAKER HU	Vietnamese
15	ĐỖ GIA LƯỢNG	TD3	87	1	10		101	BAKER HU	Vietnamese
16	HOANG GIANG LAM	TD3					84	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	99	1	9		66	PSV	Vietnamese
18	PHAN CHÍNH QUÝ	TD3	92	1	7		73	PSV	Vietnamese
19	BUI HAI THANH	TD3	93	1	7		67	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	80	1	4		60	PSV	Vietnamese
21	KOROTKOV VICTOR	TD3	300	1	5		130	KHOAN	Russian
22	GUSEINOV MAXIM	TD3	91	1	4		81	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	1	1	11	75	54	1		
2	TD3	21	21	173	1.637	0	21		
TOTAL		22	22	184	1.712	54	22		
WEIGHT KG				184	1.712	54			

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2024	TO: MRM - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Linh - ĐNam - QTrương	ETA: 11:40
XANH-2			

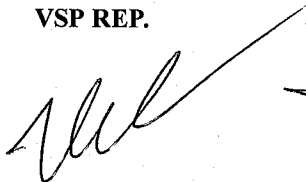
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZAPASNIK ILYA	MRM	35	1	3		95	AMNGR	Russian
2	VU HIEN GIANG	MRM	16	1	5	160	69	SEAMAP	Vietnamese
3	PHAM NGOC HUNG	MRM	15	1	8		78	SEAMAP	Vietnamese
4	SADOVNICHENIKO DMITRII	MRM	26	1	18		105	KHOAN	Russian
5	NGUYEN HOANG LONG	MRM	31	1	17		85	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN HUA TUAN	MRM	27-28	2	19		61	HALLIBUR	Vietnamese
7	PHAM TUNG SAN	MRM	33-34	2	8	6	65	PSV	Vietnamese
8	VU VAN TRUONG	MRM	32	1	5		67	PSV	Vietnamese
9	LE THE CONG	MRM	17	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
10	LA QUY DANH	MRM	29-30	2	13		62	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN HUU TAN	MRM	20	1	11		52	VTEPCO	Vietnamese
12	LE VAN DUC	MRM	21	1	5		72	VTEPCO	Vietnamese
13	TRAN QUANG NONG	MRM	23	1	6		64	VTEPCO	Vietnamese
14	TRAN MANH HUNG	MRM	22	1	19		67	VTEPCO	Vietnamese
15	LE VAN THANG	MRM	24-25	2	14		52	VTEPCO	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HIEP	MRM	19	1	7		48	VTEPCO	Vietnamese
17	DUONG MANH HUNG	MRM	18	1	8		60	VTEPCO	Vietnamese
18	NGUYEN LUONG SON	TD5	64-65	2	12		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HANH	TD5	63	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	DOAN TRUNG KIEN	TD5	62	1	4		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

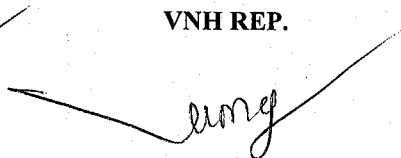
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	21	179	1.176	166	10		THAO 1 GHE DOI DE CHAT HANG LEN CABIN
2	TD5	3	4	21	192	0	9		
TOTAL		20	25	200	1.368	166	19		
WEIGHT KG				200	1.368	166			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

